

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG

(Phần Văn và Tập làm văn)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Biết cách sưu tầm ca dao, tục ngữ theo chủ đề và bước đầu biết chọn lọc, sắp xếp, tìm hiểu ý nghĩa của chúng.
- Tăng thêm hiểu biết và tình cảm gắn bó với địa phương quê hương mình.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Sưu tầm ca dao, dân ca, tục ngữ địa phương là một bài tập có nhiều ý nghĩa. Một là rèn luyện đức tính kiên trì. HS phải học hỏi, đọc sách, ghi chép, thu lượm trong nhiều ngày mới thực hiện được. Hai là HS phải có tri thức về địa phương : tên đất, tên người ; các phong tục, tập quán ; các di tích lịch sử, cách mạng,... mới xác định được đâu là ca dao, dân ca về địa phương. Đặc biệt là bài tập này còn yêu cầu HS tìm hiểu về địa phương mình. Ba là rèn luyện ý thức khoa học : HS phải lựa chọn, sắp xếp các câu tục ngữ, ca dao theo thứ tự A B C và tìm cách giải thích nội dung những câu ca dao, tục ngữ sưu tầm được.

10

- Tìm trong các bộ sưu tập lớn về tục ngữ, ca dao, dân ca những câu tục ngữ, ca dao, dân ca nói về địa phương mình.

Hoạt động 4. Cách sưu tầm.

- Mỗi HS có vở làm bài tập (hoặc sổ tay sưu tầm ca dao, dân ca, tục ngữ). Mỗi lần sưu tầm được hãy chép vào vở (hoặc vào sổ tay) để khỏi quên hoặc thất lạc.

- Sau khi đã sưu tầm đủ số lượng yêu cầu thì phân loại : ca dao, dân ca chép riêng ; tục ngữ chép riêng.

- Các câu cùng loại sắp xếp theo thứ tự A B C của chữ cái đầu câu. GV hướng dẫn, nêu ví dụ để HS tập làm. Chẳng hạn cho 5 câu không theo thứ tự nào, yêu cầu HS xếp theo thứ tự chữ cái.

2. Bài tập này vừa có tính chất Văn, vừa có tính chất Tập làm văn. Về Văn, các em biết phân biệt ca dao, tục ngữ. Về Tập làm văn, các em biết cách sắp xếp, tổ chức một văn bản sưu tầm.

3. Để việc thực hiện thuận lợi, GV nên tùy theo tình hình địa phương có truyền thống ca dao tục ngữ nhiều hay ít mà quy định phạm vi địa phương : làng, xã, huyện, tỉnh hay khu vực (Bình – Trị – Thiên hay Nghệ – Tĩnh,...). Quy định hẹp quá, HS khó sưu tầm, rộng quá thì lại dễ dãi.

4. Bài tập này thực hiện trong 3 tiết. Tiết 1 dùng để ra bài tập và hướng dẫn cách làm, hai tiết sau tập hợp, xử lý kết quả và trao đổi ý kiến đánh giá, nhận thức. Sau khi ra bài, GV lưu ý nhắc nhở, đôn đốc HS thực hiện. Ra bài tập cho HS làm mà không kiểm tra, "đánh trống bỏ dùi" thì sẽ chẳng có tác dụng gì.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. GV nói rõ yêu cầu để HS sưu tầm ca dao, dân ca, tục ngữ lưu hành ở địa phương, đặc biệt là những câu nói về địa phương mình. Ra thời hạn và yêu cầu cụ thể về số lượng. Ví dụ : Yêu cầu sưu tầm khoảng 20, 30 câu hoặc tùy theo tình hình thực tế mà yêu cầu số lượng nhiều hơn hoặc ít hơn.

Hoạt động 2. Xác định đối tượng sưu tầm.

Bước 1 : GV cho HS ôn lại ca dao, dân ca, tục ngữ là gì.

Bước 2 : GV cho HS xác định thế nào là "câu ca dao", đơn vị sưu tầm. Các dị bản đều được phép tính là một "câu".

Bước 3 : GV cho HS xác định thế nào là "ca dao, tục ngữ lưu hành ở địa phương" và "nói về địa phương". "Lưu hành ở địa phương" là một phạm vi rộng, tạo cái dễ cho HS. "Nói về địa phương" là phạm vi hẹp, một yêu cầu cao và khó đối với sưu tầm. GV ưu tiên cho loại sau, thể hiện ở thái độ khích lệ đối với HS sưu tầm được loại này.

Trong khi thực hiện các bước này, GV nên chọn ví dụ thích hợp, khuyến khích HS nêu ví dụ về ca dao, dân ca, tục ngữ ở địa phương.

Hoạt động 3. Tìm nguồn sưu tầm.

GV gợi ý để HS thấy rõ các nguồn sưu tầm :

– Hỏi cha mẹ, người địa phương, người già cả, nghệ nhân, nhà văn (nếu có) ở địa phương.

– Lọc tìm trong sách báo ở địa phương.